



# COTAB VIRGINIE

S. I. L. I. Saigon (Publication autorisée par arrêté du Gouverneur) Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN  
Général N° 499-N du 17 Juillet 1942

# NAM KY

*Nam Ky*



Con, con ơi, nghe lời mẹ dặn,  
Rán thành người dưng dưng như cha.

# QUỐC - GIA ĐẠI TANG

Sau những thành phố Hải-phòng, Hanoi và Tourane, nó còn mà phải chịu nạn chiến-tranh từ uđai ngoài, nhà cửa hư sập, người Nam và người Pháp thiệt mạng, hôm nay tới phiên Saigon cũng chịu tại ương ấy nữa, hơn dân phải chết đến vài-trăm và bị thương hơn ba trăm.

Chúng tôi cái đầu trước những quan-lai của nạn-nhơn thiệt mạng và tha thiết cầu xin cô thấy anh em Đồng-báo mở lòng bác ái mà cứu giúp gia-đình của những người bị binh, hoặc là nạn mà phải tưng lạc rừ rồi.

Mặc dầu chúng tôi đau đớn với tai nạn chung của quốc gia, nhưng chúng tôi vẫn tin chắc có tại nạn như vậy tình Pháp-Nam càng thêm khắn khít và người Pháp cũng người Nam ở xứ này cũng xúm xu chung quanh quan Toàn-quyền và Thống-đốc để cứu nhau mạnh mẽ mà sống lại ương.

N. K. T. B.

## THÔNG - CÁO

### Nạn chiến tranh tràn đến Saigon

Saigon, 6 Mai 1914. — Đêm hôm rằm tháng ngày mùng sáu tháng năm tây vừa rồi có nhiều đoàn máy bay tới liền tiếp oanh tạc châu thành SAIGON. Nhiều hộ có dân cư đông đảo đều bị : 200 người thiệt mạng và 356 người bị thương, thêm lại phải nhiều là đơn bà con nít. Những kẻ bị nạn đều là dân Đông pháp, chỉ có một người Âu-châu bị thương mà thôi.

Sóng cao xạ có thể làm hư hại hai chiếc máy bay nghiệp.

Liên sau khi oanh tạc qua Thống đốc Nam-kỳ cùng với M. PARISOT, Quận trưởng Saigon Cholon, có đi ngang qua các vùng bị nạn cũng đi viếng các sở cứu cấp và các bệnh viện.

### Quan Toàn quyền về Saigon dự lễ an tang nạn nhân

Saigon, 6 Mai (Ofi). — Quan Đô đốc Jean Decoux, Toàn quyền Đông pháp, hay những

tin bi-thảm làm cho Saigon bị tang chế, ngài hay liền liền kế tiếp mỗi lúc xảy ra Ngài đã quyết định trở về ngay Saigon để dự lễ động quan những người xấu số và ủy lạo những người bị thương.

Đến buổi chiều, ngài đã đến dự cuộc lễ cảm động ở nghĩa địa Chi hòa, có các quan văn và đến dự.

Toa P. ái bộ, Lục quân và Hải quân Nhật đều có phái người đại diện,

Sau cuộc lễ rửa tội và cuộc lễ theo Phật giáo, quan Toàn quyền nghiêng mình trước 213 cái quan tài nạn nhân và kêu của cơ binh thủ hộ thối bài « Aux morts ».

### Quan Toàn-quyền đi viếng binh nhơn

Sáng chúa-nhật 7 Mai, quan Thủy-sư Đô-đốc Jean Decoux, Toàn quyền Đông-Pháp, có đi cùng với quan Thống-đốc Hoeffel, quan Quận-trưởng Parisot, qua Đông-lý và phường Aurillac, đến thăm những hộ ở Saigon bị nạn về cuộc oanh-tạc 5 Mai và các nhà thương đang săn sóc nạn nhân.

# Nhìn — Thân-thê và sự nghiệp của — sơ qua ANATOLE FRANCE

Trong một số Nam-kỳ nước, ông Thiệu Sơn đã có nói về Anatole France. Nhưng một văn-sĩ được ngoại quốc xem là một đại biểu riêng đáng nhứt của tinh thần nước Pháp hiện đại và có dư-âm nặng đối với văn chương ta, thiết tưởng nhắc bấy nhiều đó chưa được đầy đủ.

Ta còn cần phải tìm hiểu thân thế của Anatole France để mà biết sự nghiệp vĩ đại của ông. Thường, cần tích, hoan-vinh và tôn-hiệu của một người ít khi hòa hợp lại để-undức nên một tâm hồn. Nhưng ở Anatole France, bao nhiêu linh đó đã gặp nhau để làm sáng tỏ một thiên tư : Anatole France cũng những là một thi sĩ một nhà phê bình, nhà tiểu thuyết mà cũng là một sử gia, một nhà bác học, cả là một nhà chơi sách nữa !

Con của một nhà bán sách ông đã sống trọn tuổi thơ ấu giữa bao nhiêu sách báo bên cạnh sông Seine. Trong những trang bất hủ của quyển *Le livre de mon ami*, ông đã kể cho ta thấy ảnh hưởng sâu sắc của những vật kỳ đối với ông.

Năm 1855, lúc được 11 tuổi rưỡi, ông vào học lớp sáu ở Collège Stanislas. Ông ở trường đó đến năm 18 tuổi. Đó là một trường thầy tu, qui luật rất nghiêm, nhưng vẫn không hoàn toàn chính-phục được ông. Năm 1862,

sau khi thi rớt bằng tú tài, ông từ giả trường ấy, không bao giờ trở lại.

Tuy đối với bằng-cấp, ông không có duyên nợ, song, bấy giờ học lực của ông cũng chắc chắn lắm và tưởng có thể dùng ở học ấy với những phương pháp thâu thập được mà giúp thân-phụ một cách đắc lực trong hai nghề bán sách và xuất bản sách.

Nhưng cùng một ý ngầm với mẹ, ông cảm thấy tương lai của ông không phải tiêu bẹp trong hàng sách của nhà ông. Lẽ lẽ rồi, ông có tập viết văn. Mầu-trần ông có trân trọng giữ gìn bảo của tác-phẩm đầu tiên của ông. Nội trang đầu, người ta đọc được mấy giòng này : « Anatole có làm ra một quyển sách nữa là *Pensées de saint Augustin* (Pensées chrétiennes). Nó còn nhỏ qua nên không thể đem ra cho in ra được. Nó vừa mới 7 tuổi. Nó chờ đến khi nó được 20 tuổi. Phải chăng đó là một dấu chỉ chắc chắn của một xu-hướng về văn chương ? »

Tháng ba năm 1863, ông viết một bài thư nhứt về thời sự Paris cho tờ *Univers Illustré*, một tờ tuần báo lớn của nhà xuất bản Calmann. Trong 14 năm liền tiếp, ông vẫn trung thành viết mục đó. Với một lối văn khá uyên chuyên, cứ một nửa trang, ông cho công chúng biết tin thời sự của kinh thành Paris.

Năm 1886, đúng 3 năm sau khi cộng-sự với tờ *Univers Illustré*, Anatole France, giữ thêm một mục trong nhật báo *Le Temps*, với cái phiêu đề : *Đời Sống ở Paris*. Như g chỉ độ một năm thì ông không ở mục đó nữa để đem hết tâm lực về mục ĐỜI VĂN HỌC, vẫn trong nhật báo *Le Temps*. Từ đó, ông mới thật làm một công việc xứng đáng với tài ông và tên ông. Ông viết mục ĐỜI VĂN HỌC gần hơn sáu năm.

Charles Maurras có thuật như vậy : « Mỗi thứ bảy khắp hoàn-cầu đều chờ đợi mục ĐỜI

LỜI QUỐC-TRƯỞNG

TÔI THÙ NHỮNG LỜI GIÁ ĐỐI CHÚNG LÀM CÁC ANH ĐAU KHỔ NHIỀU RỒI.

VĂN HỌC. Lúc mới văn cộng sự cho báo *Le Temps*, Anatole France gần như một kẻ không tên tuổi. Nhưng lúc ra, ông được liệt vào bực như trong giới văn chương. Chẳng hạn nữa, sau khi ra khỏi báo ấy, ông trở nên một đại văn-hào ».

Anatole France viết rất nhiều, nhưng chỉ có những tiểu thuyết và truyện ngắn của ông là có giá trị hơn cả.

Cái biệt tài về tiểu thuyết của ông biểu lộ rõ rệt trong quyển *Le crime de Sylvestre Bonnard*, viết xong năm 1881.

Những tiểu-thuyết của ông không có những sự sự sáo rỗng xa về tâm lý và niềng như vật của ông mà sống như một người nói chuyện thường. Nhưng thế mà ý tứ thật là đời đời, điều là một cách thật hay, và ông viết.

Quyển *Le crime de Sylvestre Bonnard* với một nhà bác học, là một công việc hết sức mệt mỏi. Nhà bác học ấy, lịch kỳ, nhớ lại thì ông hóa thành một nhà bác học và trở nên một người cho người ta đọc, là một người rất đáng yêu. Vừa cũa sự hay rất đẹp đẽ, xứng với những vật vật quý kỳ của đời mình, nhờ cái đức vị nhân mà của bao nhiêu kỷ niệm mà ông vẫn còn ưa lại trong trí óc vui vẻ, sáng sủa của nhà bác học già ấy.

Trong một vài quyển sách khác như *La Rôtisserie de la Reine Pedauque*, *les Opinions de Jérôme Coignard* Anatole France đã cho ta thấy cái óc trào phúng của ông, đã nhìn sự vật một cách duyên dáng, mỉa mai.

Loại sách đã làm thành bộ *l'Histoire Contemporaine* như là những tin thời sự ráp lại, nối tiếp nhau. Trong đó giữa bao nhiêu cảnh đời thay, làm lịch đời sống, của đời sống ở tỉnh cũng như ở kinh thành, ta thấy thoáng qua những dực vọng về chính trị của tác giả và những điều tin tưởng về triết học, về xã hội của ông. Ta lại thấy rõ ông hết lòng bình vực những hoài bão nhân đạo của người đời.

Về sử học, Anatole France dùng tất cả những tài liệu biết được lúc bấy giờ để tạo lại trong quyển *Jeanne d'Arc* của ông một nữ anh hùng láng xương thịt, lột bỏ hẳn những sự huyền bí. Vừa cổ hóa vừa (archaïque son style), vừa

**LỜI BAO CHO CÁC THƯƠNG-GIA Ở ĐỊA PHƯƠNG SAIGON-CHOLON**

Sau cuộc canh tạc ngày 5 III có rất nhiều thương-gia tưởng rằng họ là các ông của tiệm mình nên Tiểu-hoa Thương-mại một tờ báo cáo những thương-gia buôn bán những hàng hóa có kiếm chút như gạo, đường, sà bông, vải, hộp quẹt v.v. và gắng bán hay rằng :

Những thương-gia này xin hãy mở cửa lại tiệm mình trong một thời hạn gấp gấp đến ngày 22 Mai là hết hạn.

Đến ngày này sẽ không được nữa, nếu thương-gia nào có của của mình thì họ sẽ bị tịch thu và sẽ bị bắt giam, mua bán những hàng hóa có kiếm chút như gạo, đường, sà bông, vải, hộp quẹt v.v. và gắng bán hay rằng :

Vì muốn để tránh sự khởi kiện của những thương-gia nào có của của mình thì họ sẽ bị tịch thu và sẽ bị bắt giam, mua bán những hàng hóa có kiếm chút như gạo, đường, sà bông, vải, hộp quẹt v.v. và gắng bán hay rằng :

bỏ hết những sự kiện đời sống, ông cho người đọc có một cảm nhận hoàn toàn như trước thật. Quyển *Jeanne d'Arc* là một lịch-sử kỳ sự vậy.

Anatole France, với sự hiểu biết tài năng, với óc phán đoán tinh-vi và sâu sắc, với lối văn nhẹ nhàng giản dị của ông, là một văn-hào đời sống thế-giới. Tuy ngày 12 tháng mười bảy năm 1924, ông không còn ở cõi đời nữa nhưng tên tuổi ông vẫn còn mãi mãi với thiên trụ. Vừa rồi, ở Pháp có cuộc lễ tưởng bưng, đúng 100 năm sinh nhật của ông Ở một xứ xa xôi như Việt Nam ta, số Tuyên-truyền và Báo-giới cũng cả chung bày sách vở, bút tích của ông nữa. Và hiện giờ, mỗi lần bước lên khỏi lầu của Tòa-viện trung ương ở đường Lagrandière Saigon, ta thấy ngay một vết-bản, dưới nhãn đề « Đời sống của thơ văn » một tờ của ông Saig. Mấy lời nói về Anatole France.

PHONG-VU

**Chuyện ngắn**

**NGHĨA VỤ**

— của Mme CÔNG MINH (Kính tặng Bác sĩ LÊ-VĂN NGÓN) —

Nhơn viên của sở cảnh-sát, hộ-g-thập-tr, rở y-tế và phòng thủ thụ động, một loạt hoạt động vội vàng gọn gàng trong phiên sự cứu cấp kẻ nạn.

Quan Toàn-quyền, và các quan cao cấp Pháp Nam, lần lượt đi quan-sát khắp vùng bị hại. Qui ngôi an ủi nạn nhân, ủy-lạo kẻ có phận sự cứu chữa bị hại, thu tiền từ nạn.

**LỜI QUỐC-TRƯỞNG**



TÔI LÀ NHỮNG LỜI GIÃ DỐI CHÚNG LÀM CÁC ANH ĐAU KHỔ NHIỀU RỒI.

**KÍNH CÁO ĐỘC GIẢ**

Mấy tuần nay « Nam-Kỳ Tuần-Báo » xuất bản không còn đúng lệ thứ năm như trước, thật chẳng tôi lấy làm tiếc lắm. Nhưng tiết làm sao, trong thời buổi khó khăn công việc bận rộn đủ trăm thứ, lẽ dĩ nhiên là N.K.T.B. cũng phải chịu ảnh hưởng ấy, chớ không tránh khỏi. Số báo tuần rồi (Jeudi 11 Mai) không thể ra được.

Số báo này phải ra trễ mất mấy ngày, ấy cũng bởi lại sự thay đổi nhà in, xin độc giả vui lòng miễn nghị.

Bắt đầu từ nay trở đi, chúng tôi sẽ cố gắng ra sớm được chừng nào chừng ấy.

N.K.T.B.

Trong một gian phòng dài nơi một nhà thương.

Bác-sĩ-Nam, và ba sanh viên-trưởng-thuộc, lần lượt đi thăm bệnh, và cho thuốc mỗi người, sự khi bệnh như ấy đã được nhà chuyên môn mổ và hẳn bỏ các vết thương.

Khi thăm mạch đến người bệnh cuối cùng xong, bác sĩ Nam đặt ông nghe bệnh vào cái hộp nhỏ trên tay một người khác hộ, rồi ông sẽ lần đầu nói :

— Ngay lắm, nếu không có máu để sang gắp cho các bệnh nặng, thì khó cứu khỏi được.

Trung, một sanh viên giọng cảm động : « Thưa Bác-sĩ, tại nạn xảy ra một cách bất ngờ và mau chóng quá. Dầu ai có sáng lòng muốn chia sẻ cho bệnh như những giọt máu từ tâm, cũng không hay kịp, vì yết-thị mới vừa treo được vài giờ. Nếu bệnh nào cần kịp, tôi xin hiến một ít máu của tôi vậy »

Bác-sĩ vò vai Trung, cảm động và sung-sướng : « Anh là người dân tốt của nước Việt, Người con hiếu của gia-đình, và người bạn qui của tôi. »

Bỗng bác sĩ nhìn Trung, vẻ ái-ngại : « Nhưng không được anh ạ, vì trông anh không dặng khoẻ lắm. »

Trung đáp-nhĩ : « Thưa bác-sĩ, nếu loại máu của tôi mà được thích-hợp cho người bệnh, thì xin bác sĩ cứ thí-hành cho ».

Trung đưa mắt nhìn các bệnh-nhơn một lượt rồi tiếp : Thưa bác-sĩ, bệnh-nhơn nguy-nghĩ, đang mong đợi giọt máu cứu mạng. Xin bác-sĩ đừng nghĩ-ngợi gì về tôi cả !

Lê-Bác, cũng một sanh viên-trưởng-thuộc, cũng đưa mắt nhìn Trung, vẻ ái-ngại : « Nhưng không được anh ạ, vì trông anh không dặng khoẻ lắm. »

Trung đáp-nhĩ : « Thưa bác-sĩ, nếu loại máu của tôi mà được thích-hợp cho người bệnh, thì xin bác sĩ cứ thí-hành cho ».

Bác-sĩ siết chặt tay anh Bắc, rồi lắc đầu nói: « Anh thì không thể được. Vì anh gây yếm lăm. Tôi đã thường nói với các anh: chúng ta muốn làm tròn nhiệm vụ của chức nghiệp, hết bản phận với quốc gia, thì trước hết ta phải mạnh đã. Muốn mạnh ta cần phải luyện tập thể thao và thể dục ».

« Thôi, anh đừng buồn vì anh không làm được bản phận. Anh rèn luyện tập thân thể cho tráng-khỏe đi, rồi anh sẽ còn nhiều dịp khác để trả nợ cho nghĩa-vụ ».

Bỗng có tiếng khóc của một người thiếu phụ từ giường cuối phòng đưa ra

Bác-sĩ chạy lại xem, thì ra một thiếu-phụ gheo nàn, tay bồng con, vừa lên vào thăm chồng đang nằm trên giường bệnh.

Anh Bắc an ủi thiếu phụ: « Không sao đâu, chúng tôi vừa cho thuốc mê để đỡ vết thương cho anh ấy đó, trong ít phút nữa thì chồng chị tỉnh lại, và vài hôm thì anh ấy lành mạnh ».

— « Thưa ông làm phúc cho con, tội nghiệp ! Chúng con nghèo khổ, ai phải nuôi một mẹ già và bảy con dại. Chúng con vất vả cần lao nỗ lực làm lụng để cho gia đình được no ấm. Nếu vạn nhất mà chỗ g con có mạng hệ nào, thì khổ cho gia đình chúng con qua ». Thiếu phụ ấy nói.

— « Hiện giờ anh ấy bệnh thì chị làm gì để sống ? » Anh Bắc hỏi :

— « Thưa ông, bấy lâu con vẫn đầu tặc mặt tôi mua bán làm ăn, để phụ sự: với chồng con. Nay chồng con chẳng may bị nạn, thì con cũng cứ rán sức xoay sở, làm lụng đặng nuôi mẹ nuôi con, chớ còn đâu dám nề đều vất vả mà hổ hờ hững với phận sự của mình ».

Bác sĩ bộp lấy năm đồng, đưa cho thiếu phụ: « Tôi xin giúp chị chút đỉnh quà cho cháu ».

Trong khi ấy thì bác-sĩ Nam đã sang máu Trưng cho một ông lão trầm-trọng

Nơi một buồng phòng liền với trại binh-nhơn ấy, có một nữ-khán-hộ (trong Hàm-thập-từ-quân) tên Cô nghe về chuyện này rất đau-như, cô muốn hỏi những điều quá, không thể hỏi được.

cô thở ra, đôi mắt lim-dim, thả trí nhờ lẫn-lược « sưu-tập » các cảnh (bấm kịch) vừa diễn lúc này :

Lúc bấy giờ cô đã ra khỏi viên Báo-anh, để đi về nhà trọ. Cô đi được một quãng đường, thì cô nghe tiếng còi báo-dộng. Cô thấy thiên-hạ đang xâu-xao chạy loạn, cô hoảng-hốt cũng chạy theo, cô định tìm một cái hầm gần đó để ẩn-trú. Nhưng cái hầm gần đó đã chập nước cả người rồi, cô không thể chạy kịp nữa. cô đành núp tam phía đầu hầm ấy.

Cô vừa ngồi, thì một bà lão quờ quạc cuồn cuồn chạy tới, cô phải nhường chỗ bà lão ngồi, còn cô thì tam núp trên đầu hầm. Khi cô thấy miệng bơm vắng lại, cô vô tình đưa tay lên, ý chừng để đỡ cho bà lão, thì nơi cườm tay cô đã bị miệng bơm cắn. Đồng thời, bà lão ấy cũng bị một vết thương ở bắp tay.

Cô nghe tiếng bà lão kêu la đau đớn, tự nhiên động đến lòng trắc ẩn, khiêu cô quên phục sự đau của vết thương nơi tay cô. Cô vội vàng xé chiếc khăn quàng trên cổ của cô ra, để rịt đỡ chỗ đau cho bà lão. Nhưng sự bất hó rất khó phọc vụng về của cô, nhắc cho cô nhớ đến vết thương nơi tay cô đang đau đơn như xoi xĩa vào mạch máu của cô. Còn một rẻo khăn trong tay, cô vội vàng quấn vào vết thương nơi tay trái cô.

Nhưng máu cứ chảy rồi cô không còn biết gì nữa..

— « Chị Thu, chị Thu, à, chị đã tỉnh ? Chị nghe trong người có khỏe không ? Chị uống tí nước cam tươi cho đỡ khát nhé ? » Liên một người bạn của Thu, cũng trong hội Hồng thập từ, đang làm phận sự.

Thu mở mắt nhìn Liên, tỏ ý cảm ơn : sau khi Thu uống hết mấy hớp nước cam, thấy trong người có dễ chịu. Nắm tay Liên, Thu hỏi :

— « Chị có nghe đốc tư bảo em bao giờ mạnh không ? »

Liên giấu vẻ cảm động hỏi bạn :

— « Ô, em có nghe đốc tư bảo chỉ chẳng hề gì đâu ? Thôi, nói cho em nghe, không sao đâu, em cứ yên tâm đi, em cứ chờ đợi ở tay em, bị thương thì phải ».

(Coi tiếp qua trang 14)

Bây giờ không có nữa

# NHỮNG CUỘC DIỄN-THUYẾT

## — BUỒN CƯỜI HỘI TRƯỚC —

### II. — Tôi sang hội Quốc Liên !

Năm 193...

Lúc bấy giờ sắp có cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt Namkỳ. Các báo hằng ngày đều bàn đọc một chuyện tuyển cử, ở khắp châu thành đều có hội hiệp diễn thuyết, và ở đâu đâu cũng có tiếng kẻ tiếng trống rập rình.

Xứ Namkỳ đã bao phủ bởi một không khí sặc mùi tranh cử.

Ông Z, vị chủ nhân của tờ báo xứ này cũng bỏ báo dứt đơn xin tr. nh. cũ và cũng được chính phủ chấp nhận như mọi người.

Ông Z liền in lịch trình mà phát ra như hờm bay, trong đó ông nói thiết ông không có đủ tài đức và cũng không thích việc chính trị, quốc sự, nhưng mục đích ông ra tranh cử là để cứu dân, cứu nước, cứu dân tộc.

Hãy ủng hộ, hãy rập nữa mà bỏ thêm cho ông. Ông được nh. ều là thắm, không phải ông dám nghĩ rằng muốn ngăn cử tr. nh. thì nhiệm ở tài đức ông, mà đó tức là bang cơ tình thương yêu nồng mẫn của đồng bào đối với tờ báo của ông.

Hãy rập nhau trăm người như một, bỏ thêm cho ông Z, để Z được khoát áo đại biểu của dân vào cửa này cửa kia, và đi đó đi đây (kh) g ai ngăn trở.

Các ông cần đi đã có được phép ở chức một cuộc diễn thuyết công khai ở nhà Thị Sảnh Saigon. Trong chương trình thấy có ghi ông Z sẽ dâng đàn diễn thuyết với mấy ông knac.

Đêm ấy công chúng đến nghe chật nức một phòng rộng lớn, phía ngoài còn bao bọc thêm mấy lớp người chen chúc nhau đứng dựa nghet. Hai hàng ghế-tời sát cạnh diễn-đàn, chỉ em ngồi riêng với nhau, như một hoa viên đủ cả màu sắc.

Thiên hạ nào cũng rộn rục, chuyện vẫn nói cười, như sắp được xem một đêm hát cùp lạc ! Công chúng chú ý nhất, theo như lệ thường, không phải là vấn-đề quốc tế dân-sanh của các bậc Trương-Lương g, Gia-Các, kim thời hát nữa sẽ bày giải phân minh, mà chính là sự nhô ngọc phan châu của ông Z.

Kinh đông hồ trước di-hi Đốc-ly Saigon chỉ 7 giờ rưỡi. Chương run 3 hiệp, thỉnh-giã lặng trang, coi ruồi bay cũng nghe tiếng động. Thật là một giây phút nghiêm trọng vô cùng !

Hết ông A tới ông B ông C bước ra diễn-đàn nói chuyện tranh cử, rồi tới ông Z, các người mà bao nhiêu thỉnh-giã cũng đều bởi hộp eo gộc và trông đợi.

Mặc com-lê nỉ đen, thắt « nơ » trắng, mang giày vàng đầu chải « lãn-gô », ông Z ở trong bước ra với một vẻ mặt hẻo xau và cặp mắt mới rớt. Ông đứng trên sân-khẩu cúi đầu chào trọng-lực phía dưới ghế, bao nhiêu trái tim cũng nhịp một điệu.

Tiếng vỗ tay vang lên như pháo nổ.

Ông Z khởi sự nê :

« Thưa quý bà quý ông,

« Thưa chị em, anh em đồng bào !

Tiếng vỗ tay lách-chách rải rác từ phía. Cũng có người la : « Bravo ! Bravo ! »

Ông Z, lại tiếp :

(Coi tiếp qua trang 9)

ROY KIẾN (Rayon X)

Rọi và chụp hình p. ối, tim, bàng-tử, ruột... Ép phôi.

Docteur : LÊ-VAN-NGOAN  
CANTHƠ

# HOA-TIÊN VỚI KIM-VÂN-KIEU

Các bạn láng vãn, còn ai là chưa đọc qua năm lần mười lượt bài tác phẩm đặc biệt và quý, mà ông Nguyễn-huy-Từ và ông Nguyễn-Du đã rạc danh trong văn giới Việt Nam, là quyển Hoa-Tiên và Kim-Vân-Kiều. Bài này tôi lại đem bản bực ra đây thêm nữa. Song chép đây cốt truyện để trình bày với các bạn về đạo hướng văn chương tôi được thấy trong hai quyển cổ phần giống nhau mà khác biệt văn chương đến kinh từ cũm đến giờ, nếu hiểu cho các bạn ngắm ngời dưới bóng trăng, trong lúc xuân về bên án sách.

Từ nghe khách lại cũng tao  
 Đại hồng đất nở chim đua đi về  
 (Lương-Sinh tương tư khi thấy ti. Giao-Tiên về Dương phủ.)  
 May Tân tức hân song tảo  
 Đại hồng đất nở chim đua đi về  
 (Caoi tuấn anh Kim-Trọng gặp Kiều về phòng của tuấn anh.)  
 Tiên thê tay thêu một chương,  
 Lộn lời chép núi, dầy hừng tạc sông  
 (Lương-Sinh cùng Giao-Tiên vào đình Khánh Vân thảo một trận hoa tiên thê non hạn liễu.)  
 Tiên thê cùng thảo một chương,  
 Tóc mảy một mìn duo vàng chia đôi.  
 (Kim-Trọng và Túy-Kiều tại phòng văn thảo một mảnh hoa tiên nặng trĩu tơ tóc).  
 Sinh răng chắt nghĩa tương giao,  
 Chưa cùng sum họp nở nào chia phôi.  
 (Lương-Sinh than thở với Giao-Tiên để từ biệt vì có lệnh mẹ đòi về quê).  
 Ông tơ ghét bỏ chi nhau,  
 Chưa vui sum họp đã đâu chia phôi.

MỜI XUẤT BẢN

## BÔNG TRE XANH

cỦA KỶ TÂM ĐỒ THỨC VINH

(giải thưởng ba của cuộc thi văn-chương do hội Alexandre de Rhodes tổ chức)  
 Giá mỗi cuốn 1p 50

(Túy-Kiều than thở khi nghe Kim-Trọng tỏ có lệnh cha đòi về quê họ tang thúc phụ).  
 Một nhìn chẳng nở rời tay,  
 Non xa liền đã tỏ xoay bóng vàng.  
 (Lương-Sinh và Giao-Tiên không nở rời tay, ngoài hiên trời chiều bóng ngả).  
 Dừng đứng chưa nở rời tay,  
 Vầng đông trông đã đứng ngay nóc nhà.  
 (Kim-Trọng và Túy-Kiều còn than thở nỗi chia lìa, trời đã rụng xuống gương ở lầu cao).  
 Ông tơ khéo kể đả đoan,  
 Ba sinh liền đợi Ngọc-Hoàng còn lâu.  
 (Lương-Sinh nghe mẹ kể chuyện đã cầu hôn với họ Lưu, chàng nghĩ nhớ Giao-Tiên về sông hồ duyên tử phận).  
 Ông tơ thật nhẽ đả đoan,  
 Xe tơ sao khéo vô quàng vô xiên ?  
 (Hàn-Hiến ép Túy-Kiều để gả cho Thôi-quân, tác giả động lòng thương cho duyên phận Kiều hẩm hời).  
 Giận riêng trâm nổi chắt đây,  
 Một hơi gió mát hải tay lạnh đờng.  
 (Lương-Sinh vì chờ đến thăm Giao-Tiên, khi trở bước thì vườn xưa vắng chủ, hỏi ra nàng đã về Kinh thành bên ngắt đi).  
 Cạn lời phách tán hồn bay,  
 Một hơi lạnh ngắt đôi tay giá đờng.  
 (Trước khi định hãm mình, Kiều đem mối tơ duyên thuật lại để cậy em thay thế, nhắc đến Kim-Trọng nàng lên ngôi đờng).  
 Nở non đêm vẫn tình dài,  
 Nguyệt cây bên truyện, hoa rơi trước rèm.  
 (Lương-Sinh thưa lương ở vườn Hàn Uyển nhớ Giao-Tiên).  
 Nở non đêm vẫn tình dài,  
 Ngoài hiên thỏ đã non đôi ngắm gương.  
 (Thuốc-Sinh và Túy-Kiều thưa lương ở Trúc-viên)  
 Tương bây giờ là bao giờ,  
 Song song đôi mặt còn ngờ chiêm bao.  
 (Lương-Sinh gặp Giao-Tiên trong vườn Hàn-Uyển ngỡ là trong giấc mộng).  
 Tương bây giờ là bao giờ,  
 Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao.

(Túy-Kiều được gặp đủ mặt một nhà nàng tại Thảo-am bên sông Tiều-đương ngỡ là trong giấc mộng).

Cuộc đời chưa đến bờ dâu,  
 Bông nhưng mua nỡ chác sâu mà chơi.  
 (Hai Ông Bà họ Lương đau khổ vì sự ngạo truyển Lương Sinh đã từ trần, Tác giả bực cười)  
 Dạy rằng : Một g huyên cử' đầu,  
 Bông nhưng mua nỡ chác sâu nghĩ nao.  
 (Túy-Kiều than thở than thở nỗi hãm hiếp mà số đoạ trường ngạo ngán, Vương bá-bên khuyên con)  
 Thốt thốt đã vậy thì thốt,  
 Cũng liền mà phẫn cho rồi ngày xanh.  
 (Lưu-ngọc-Khê nhậm sự ngạo truyển Lương Sinh từ trần ngày đờng tuối).  
 Biết thân chày chẳng khởi trôi  
 Cũng đâu một phút cho rồi ngày xanh.  
 (Túy-Kiều khi trở bước lần thứ hai lại lầu xanh vì Bạc-Huân từ chối không cưới nàng)  
 Tráng với liễu trước n đả đoan.  
 Đem hương bực với ai bán giá song.  
 (Ngọc-Khánh nguyện từ chối từ Lương Sinh không cưới từ chối làm giá bán hương bực)  
 Tráng với liễu trước n đả đoan.  
 Đem hương bực với ai bán giá song.  
 (Túy-Kiều trâm trâm chắt đây, trời đờng để cứu oan gia chúng mà gì lấy công).  
 Đem hương bực với ai bán giá song.  
 Ngọn cờ ngờ gác trong canh trẻ trăng.  
 (Diệu-Sinh khi giận lương nên cứu Lương Sinh vào khoa học lên xem mây bình của giặc Hồ).  
 Tin lời thanh hạ nêu mình,  
 Ngọn cờ ngờ gác trong canh trẻ trăng.  
 (Muôn cái là quê chầu, Từ Hải chẳng giữ mây bình).  
 Khố tình mang nặng nghìn đời  
 Đỉnh chung hầu để ăn ngồi đờng đầu ?  
 (Bình giặc Hồ lãnh tước Hầu, Lương Sinh không an lòng vì mất Ngọc-khang).  
 Bình hồng còn chửi ra rớt,  
 Đỉnh chung sao nở ăn ngồi cho an !  
 (Ngồi kim mã ngọc đang, Kim-Trọng vẫn nhớ đến Túy-Kiều trời nổi).  
 HỮU-NHÂN  
 Long-Mỹ

# Những cuộc diễn-thuyết buồn cười hơi trước

(Tiếp theo trang 7)

nếu anh em không tin nhiệm « không ủng hộ tôi lại còn phản kháng mạnh hơn nữa. Tôi sẽ bán tất cả-sự nghiệp mà sang tận Pháp quốc, sang tận hội Quốc-liên. « Tôi sẽ từ bỏ các cụ già-ở bờ hồ Constance ở Genève biết rõ chuyện làm báo ở « Nam kỳ... Tôi sẽ đi, tôi dám đi lắm, tôi sẽ « dất cỏ ba theo, tôi đánh liều... tôi ăn chơi « thả cửa l. »

Trong đám thỉnh giữ, nhiên người sợ rùn, nhiều người xanh máu mặt, mà cũng có người cười hi hi trước sự cao đàm, cương quyết của ông Z !

Ông Z còn nói thêm ít câu để kết luận và chắc cũng đề thêm vào sự quả quyết của ông :

« Đắc cử cũng đi... mà thất cử cũng đi. « Tôi quyết « đổ thuốc » cho tờ báo của chúng « ta sống lại, sống một cách mạnh mẽ. Ra đi, « tôi xin gởi hết vợ con tôi lại cho đờng « báo l... »

Ông Z vừa dứt câu, phía góc xa từ mù cửa cai phang rỗng ở đình Xã-tây mà ánh sáng đèn điện soi không tỏ rõ, bỗng có tiếng đáp lại với một giọng khấp khắn :

— Cứ việc đi, đờng lo l ! Để vợ con lại, tôi lười, tôi lười... !

Công chúng cười một cái rần ! Có người nói cái giọng xé lửa đỏ, giọng của cậu ba C...

Xong cuộc tuyên cử, ông Z được trăm ngoài là trăm. Cái đó không phải cử tri không tin nhiệm ông, mà hình như anh em biết ông là người chân chất và cần kiệm, không muốn cho ông chơi hoang và phá cửa. Cứ ở lại nước nhà mà bảo học thế nhĩ, giữ giữ gia đình, cho khỏi thất công kẻ khác.

Mà nghĩ cũng phải. Lo cho gia đình cũng tức là yêu quê hương, mến tổ quốc chứ sao ?

XUÂN-MỸ

**RỢI KIẾN (Rayon X)**  
 Người tìm, bao-từ, ruột...  
**Docteur LÊ-VAN-NGON**  
 CANTHO

# NHỮNG CÂU TRẢ LỜI BẤT HỮ

Đại tướng Dumesnil đánh trận Wagram, bị thương phải cưa mất một chân. Về sau, năm 1815, ông giữ thành Vincennes. Quân địch vây thành bao ông hàng. Ông trả lời :

— Tôi sẽ giao Vincennes, khi nào người ta trả lại cái chân của tôi. (Je rendrai Vincennes quand on me rendra ma jambe).

Câu trả lời ấy hiện nay còn khắc vào bức tường của ông ở Vincennes

Cũng năm 1815, trong trận cuối cùng của Napoléon, ở Waterloo, binh Pháp bị bại, Đại tướng Cambronne chỉ huy toàn vệ binh cuối cùng; binh địch vây từ phía bao hàng, ông trả lời :

— Vệ binh chết, chứ không hàng (La garde meurt ne se rend pas).

Sứ nước ta có chép chuyện Trần-quốc-Tuấn chống lại quân Nguyên. Năm 1285, binh ta trước sức mạnh của quân địch, bị thua, vua Trần Nhân-Tôn lo sợ, hỏi Trần-quốc-Tuấn :

— Thế quân địch mạnh; chống cự lại chỉ khổ thêm cho dân. Ý ta muốn hàng, nhà người nghĩ sao ?

Trần-quốc-Tuấn mạnh bạo trả lời :

— Ý hoàng-thượng thật đầy nhân ái. Nhưng trước khi hàng, bệ hạ lấy chặt đầu bà thân mẫu. Thân còn sống thì nước ta chưa hề gì.

Ba năm sau, Trần-quốc-Tuấn thắng trận Bạch đằng (1288).

Năm 1873, sau trận giặc 1870-71, Thống soái Bazaine bị giải tội án binh, vì tội phản quốc Thống-chế bảo :

— Các ngài bảo tôi còn làm gì được nữa. Lúc ấy chẳng còn vua, chẳng còn quân đội, chẳng còn gì cả !

Thống-soái làm, lúc ấy còn nước Pháp ! Quan tòa (hầu tước d'Aumale) trả lời thế, và xử Thống soái tội tử hình,

Năm 1809, Thống-chế Lannes thắng trận ở Bayère, lấy được thành Ratishonne, sai một võ quan hộ tham mưu đem tin nung cho Hoàng đế Napoléon, Vị võ quan bị thương

nặng nhưng thống chế không biết. Mặt dẫu, ông vẫn tuân lệnh, nhảy lên ngựa, chạy một mạch đến một cái đồi gần đấy yết kiến Napoléon, Mặt mày tái xanh, nhưng y đảm mầu ông xuống ngựa, cõ hết sức đi tới Napoléon, và kêu lớn với một giọng mạnh bạo :

— Tâu hoàng thượng, Ratishonne đã về tay ta, Ngọn cờ Pháp đang bay phấp phới ở trên thành.

— Nhưng sao nhà người lại rành thế ?  
— Tâu bệ hạ, không phải tôi rành, thần chết đấy

Nói xong, ông té quỵ xuống, và chết thảng. Cũng lúc ấy, tướng Trần-bình-Trọng theo trận, bị quân Nguyên bắt, dụ dỗ ông đầu hàng :

— Ông muốn làm vua xứ Bắc không ?

— Ta thật làm vua nước Nam ở không thêm làm vua xứ Bắc Ta bị bắt, mạng ta ở tay người, người muốn làm gì thì làm, đừng nói nhiều vô ích.

Quân Nguyên thấy không dụ nổi, tức giận, đem ông ra chém.

Những câu trả lời bất hủ như thế còn nhiều lắm. Các độc-gã có lẽ còn biết nhiều câu khác, xin viết thêm lên báo N. K., chúng ta cùng đọc và ngắm nghĩ, tưởng không đến nỗi vô ích vậy.

(H. H. thuật)

## TRẦN LỊCH-SỬ

Họa-sĩ Tú-Duyên mà các bạn đã thường thấy nét vẽ khéo léo trên bia N.K.T.B. mới vừa gởi tặng chúng tôi một bức ảnh của cụ Phan-thanh Giản.

Đây là một bức ảnh khắc và in bằng tay (estampe à main) trên giấy thật đẹp. Giá mỗi bức là 5p.00. Họa-sĩ Tú-Duyên lại có in năm bức trên lụa giá 60p, mỗi bức.

Theo lời họa-sĩ thì rồi đây ông sẽ làm ảnh cụ Lê-văn Duyệt, Võ-Tánh, vân vân.

Việc làm của Họa-sĩ Tú-Duyên đáng khuyến khích. Vậy chúng tôi xin giới thiệu với b. đọc thiển lịch-sử.

# INGU VÀ HÀ TIỆN

**T**RONG loài người có những bậc vĩ-nhơn xuất-chúng. Trên không gian có những ngôi sao rực rỡ phi thường, Giữa làng vẫn cũng có những bậc kỳ tài siêu việt ngoài sức đo lường của thế-nhơn

Victor Hugo chính là một danh-nhơn, một kỳ-sĩ, một ngôi sao Bắc Đẩu trong văn học Pháp.

Ông đã thông trị cả một thế kỷ văn chương, nhưng ông còn chính-phục được biết bao nhiêu người trong thiên hạ.

Tro ng số những người bị chính phục có một người đàn bà đã hy sinh tất cả để tận tụy với ông cho tới già, tới chết.

Người đàn bà đó đẹp lắm, tài lắm, thông minh lắm. Nàng là một ngôi sao ở kịch trường một danh hoa trong xã-hội để làm say đắm biết bao nhiêu vương-tôn quý khách.

Nhưng nàng vui lòng bỏ cả danh vọng, cả tiền tài, tự nguyện sống đời phùng sự ông để ông thành tựa cái sự nghiệp văn chương bất hủ.

Nàng tên là Juliette Droue. Ở g đã có gia-dinh. Nàng cam phận làm một người bán gái, sống trong những căn phố chật hẹp để chờ đợi người yêu, để sửa-sức chàng để hầu hạ chàng, để gọi hứng cho chàng viết, để soạn lại những mảnh giấy bừa bãi ở văn-phòng và để chép lại những hàng chữ ngang tang mà người ngoài không đọc được.

Juliette Drouet cảm-phục và âu-yếm ông đến thế bởi vì bà có đủ thông-minh mà nhìn nhận ông là một bậc thiên tài.

Nhưng ở đời đàn phải hết (vậy đều biết nhìn ông bằng con mắt đó.

Chính những khi ông đến thăm bà thì có một anh chàng giữ cửa luôn luôn chửi lên ông hàng những câu tục tỵ. Nó nói : « Ông Victor Hugo là một thằng ngu và một thằng hà-tiện »

(M. Victor Hugo est un imbécile et un avare).

Hồi đó thì-báo đã có chun trong viện Hàn-Lâm và làm thứ đàn ng i-viên nhưng ông vẫn không giàu.

Ông không giàu nên ông không hay cho tiền no để đền bồi cho nó về công đồng của và mở cửa những lúc ông tới lui.

Nó mong ông hà-tiện còn được.

Sao nó dám bảo ông ngu ? Ngu bởi vì không thêm để ý đến nó. Nhưng nếu nó không ngu thì nó sẽ thấy ông luôn luôn để ý tới hết thấy nhơn loại mà ông muốn phụng sự bằng ngọn bút của ông.

Nưng một người giữ cửa có quyền nói Victor Hugo ngu, ma không phải ai cũng được dùng tới cái quyền đó, thứ nhất là ở hạng trí thức và văn-nhơn.

Vậy mà chính lối năm năm về trước nhà văn Claude Farrère đã dám công bố lên một báo câu này : « Victor Hugo là một thằng ngu », (Victor Hugo est un imbécile).

Câu nói đã gây nên một phản động mãnh liệt ở xã-hội Pháp-bởi bấy giờ và tác-giả của nó đã bị dư luận kết án một cách hết sức là nghiêm khắc.

Phải vậy mới được. Mặt sát danh-nhơn của đất nước là một trọng tội mà chính xã hội phải lên án gắt-gao.

Xã-hội có hồn phẫn phải bình vực thiên-tài nếu muốn cho nó được nảy nở để làm vẻ vang cho đất nước.

LẠC QUAN-NHƠN

## Học theo thì

Ông Đặng-thúc-Liêng, đã mở nhà dạy học, học làm thuốc Bắc và thuốc Nam và học chữ Hán, tại đường Louis Berliand số 343, Phú-nhượng, Saigon.

Định ngày giờ dạy mỗi tuần, thứ hai, thứ tư, thứ sáu, dạy học làm thuốc Bắc và thuốc Nam. Biết chữ quốc ngữ học cũng được.

Sớm mai 9 giờ tới 11 giờ

Đạy học chữ Hán, chiều 7 giờ rưỡi tới 9 giờ rưỡi

# NGÀI MƠI

(Tiếp theo)

**C**HÔNG cho lời tôi nói ở trên : Ngài MƠI và pháp thuật của Kngau có huyền lực vô cùng, tôi xin kể một câu chuyện mà nó đã làm vào thiên phòng-sự này.

Ở Kiên-Đa (Kin Da) mà hiện giờ các nhà tiên tri thường điểu sấu voi, có tiếng nhiều mà gọi là đầu gối Có một cây chày dài cây mà người ta lột vỏ để ăn trầu cho đến bây giờ ông Liệt từ đời cha mẹ ông đến rồi ông này quay vòng quanh phải 4 người mới xuê.

Ông Liệt, dưới gối cây, gọi gộc mộc từ từ, rồi là chày để người ta bỏ nó dơ, vật bề; đến sau, rồi đến đây thì ông nghe từ g tiếng cười không biết ở đâu vọng ra gây gổ, cãi sáo và lạnh lẽo, hoặc những tiếng g m ở bên kia, tiếng rả g người g g treo treo dưới theo bà ma ủa, rồi tiếng cười về nhà n à ra rúc đầu, chằng mặt, buồn non, ốm lì lì, phát điên, nhất cuốn, vậy vật thần thể khổ sở mà chết.

Đôi vậy, những kẻ từ Càng Rang Gari-h lên lập nghiệp làm ăn ở đây, dần dần sanh ra khiếp sợ và đối với cây chày hóa ra thành hình như thần, thần.

Tiếng than thở, luôn oán hờn của các nạn nhân vì cây chày ấy đến tại Kngau.

Kngau liền xuống núi và đến tìm tôi, một buổi chiều.

Đêm ấy nói chuyện xong, tôi rất phục Kngau vì lòng nghĩa, vì thương người mà làm một chuyện nguy-hiêm vô cùng là : đi trừ tà.

Theo Kngau đó chỉ là những oan hồn về cộp vô heo lạt, té sưỡi, chim sồng, chết mà chẳng ai chôn cất, cũng quấy hầu phiêu diêu ở đầu ai, ngọn cỏ, đôi khát, bơ vơ, lâu ngày kết tinh thành một bày nga quỷ đã tìm được cây chày, bong má mà đúng đó là để hại người.

Như vậy thì pháp thuật của Kngau, cũng là chỗ mà chúng không dám được lòng hàng của

chúng, chỉ có một cách là đem một tinh thần cương quyết và một pháp thuật cao siêu để đàn áp chúng mà thôi.

Cổ abiên là tôi rất tán thành ý kiến của Kngau.

Theo chân Kngau, ngày ấy, có ông xã Nguyễn-từ-Q. (đá qua đời) anh Hữ-Trung (hiện làm thợ-kỹ cho hội Hợp-Đo-xã-hành) và tôi. Trong khăn gói, Kngau mang theo một con chó con, một con tù đen và một con gà luộc cùng lương, hoa và rượu.

Đến gốc cây chày, chúng tôi giúp Kngau bày con gà luộc và lễ vật ra cúng. Kngau đã làm rất đúng phép, trước hết hãy dùng sự ăn dũa mà đuổi chúng đi nơi khác vậy.

Kngau rót rượu, chấp tay, đọc lên một tràng tiếng lù lo, nhẹ nhàng, thông thả rồi cầm cây nhang vẽ lên trên không những nét ngoằn ngoèo, bắc rượu xuống đất, xong lại lui ra đi về phía chúng tôi ngồi mà nghỉ.

Thấy thế, tôi định hỏi Kngau còn con chó con, con tù đen dùng để làm gì nữa, thì hết nhiên giữa nơi rừng rậm, tư bề chỉ là sự rì rào đều đặn muôn năm, bỗng chốc nổi lên một trận gió, nói cho đúng là một cơn gió lốc hải hùng, rừng rợn tốc đến tắc cả đèn, lời cuốn xô dầy lừng lờ cả lễ vật ngổn ngang, thêm cả các bụi vung lên mù mịt như một luồng ám khí... Lại còn, không biết từ đâu, những tiếng cười lạnh lẽo, khô khan, gay gắt như dơ, đã chạm nhau cứ vẳng đến từ trên chọc.

Kngau đứng phắt ngay đây, đôi mày rậm vằn lên, đôi mắt trợn tròn xoe cùng với xương hàm hành ra, tôi thấy hình Kngau đang nghiến răng cả nức vô cùng. Thôi, thực không thể nào tha thứ cho bọn chúng được nữa vậy. Chúng không chịu « lời bình » một cách êm thắm, còn muốn vượt trau hãm đày mà hại người.

Kngau nói cho tôi biết rằng đây là một loài quỷ (Cổ lệ ở qua ở ngoài 19)

## Điều r. v. v.



# THUỐC - LÁ

## CÁCH ĐÓN PHÂN

IV

**Đ**ỐI với cây thuốc, sự đón phân rất là quan trọng; không phải muốn vào phân lúc nào cũng được, và với thứ phân nào cũng được hết đâu.

Cây thuốc chịu như là phân bánh dầu, song trồng một số cây rất nhiều mà dùng toàn phân bánh dầu thì phải tốn kém lắm, nên người ta trộn nó với phân bò thục.

Bón phân cho cây thuốc có nhiều thời kỳ và mỗi thời kỳ lại có tên riêng.

Thuốc trồng được 15 ngày thì người ta cho ăn phân lần thứ nhất, kỳ này kêu là **phân thuốc**.

**Phân thuốc** là người ta vai dĩa hai bên lên hay liếp thuốc, lên chơn cây thuốc, rồi phân bánh dầu vô, rồi dùng chổi nhỏ quét phân cho hai thứ trộn lẫn với nhau.

Kỳ **phân thuốc** đã qua, người ta đi ăn phân 15 ngày nữa lại phải làm phân kỳ thứ hai, cách thức giống như kỳ thứ nhất. Lần này gọi là **nhữ chồi**, nghĩa là làm cho chồi lên mạnh.

Cây thuốc vào thời kỳ này cũng như đứa trẻ đang có sức ăn để cho mau lớn, nên việc bón phân đối với nó rất cần.

**Nhữ chồi** rồi thì kể đó 8 ngày nữa, người ta trồng thuốc lại phải cho nó ăn thêm phân. Người ta xot đất ở chung quanh cây thuốc lên bỏ phân bánh dầu xuống, rồi tạc đất lấp lên kín phân. Kỳ này gọi là **nhữ nhỏ** hay là **tạc đất**.

Mười lăm ngày sau khi đã **nhữ nhỏ** thuốc, người ta lại **nhữ lợi**, cũng xot đất trộn phân rồi khoả lại cho bằng phẳng.

Bà đọc xem tôi đây trồng bón phân như thế kể ra cũng đầy đủ lắm rồi. Lần này mình cần có nghe ai trồng cây gì mà phải vô phân nhiều lần như vậy. Đối với cây thuốc như tôi đã nói trên, nó cần có phân lắm mới được.

**Nhữ lợi** rồi, đến thời kỳ **nhữ lớn** sau đó 20 ngày.

**Nhữ lớn** cách làm phân có công phu hơn, sau khi đã xot đất ở gốc thuốc lên, người ta bỏ phân xuống rồi tạc đất lấp lên phân cho thật nhiều, cách làm phân như vậy kêu là **nhữ mang thuốc**.

Người làm thuốc đến lúc **nhữ lớn** đều có một cái khăn tay đỏ trong tay, không mới đâu cho đi chợ 1 con vịt.

— **Có vịt à?** Tôi hiểu anh B, một người chuyên về nghề trồng thuốc.

— **Cung đất nước và kẻ khuấy mặt khuấy này 3 đô 1**

— **Nếu không đúng thì sao không?**

Vào về mặt trình-trọng anh B, cho tôi biết rằng nếu không có như vậy thì ma quỷ phải dữ lắm. Chẳng những thuốc không lên tới trái thì bộ đi phơi thuốc sao lúc khuya thường bị ma nhất loạn.

Điều cho lời mình có bằng có anh B, thuật rằng cách đây vài năm có anh hai C, trồng thuốc mà không chịu cúng kiến, nên một khuya họ anh đi tưới thuốc bị ma hiện lên vuốt mặt và kêu tên anh. Anh hoảng kiêu chạy một hồi về nhà sáng bình luôn rồi vài ngày anh chết.

Tôi lại hỏi tiếp.

— **Làm lớn rồi thì xong chuyện, chỉ chờ tới khi hái lá nữa là dứt phải không anh?**

Hết đâu có 1. Sau khi làm lớn 20 ngày lại còn phải làm phân một lần chót. Lần này chỉ bón rông phân bánh dầu mà thôi kể là **rắc bánh dầu**. Xong kỳ này mới hết vô phân.

Thuốc trồng được chừng 3 tháng thì lá đã sum sê rồi, hai cái chồi (tược) người ta đã lại đở lên tiếng rặng song song trông rất đẹp. Vào lúc ấy người ta lo bề trước hết là hái lá **cơi**, tức là hái cái lá thuốc đỡ chơn hai cái

chời. Bề bề này rồi vô phần nhiều gọi là nhữ  
lợi đời.

Hồng thuốc bắt đầu có khi trông nó được  
chứng bại tháng rưỡi. Bề thuốc có bóng thì  
là không ra nữa.

Và trong thời gian đó, người ta phải bề bề  
những chổi khác đâm lên, vì nếu để thì lá  
thuốc phải « óm » đi.

Trong vòng 4, 5 tháng, theo giống thuốc già  
sớm hay muộn, thì lá thuốc đã bại được rồi.  
Người ta hái thường vào lúc hai giờ chiều.  
Lá ở phía trên bao giờ cũng tốt hơn là ở  
dưới chơn. Người ta hái bắt đầu từ trên  
ngọn hái xuống, hái nửa cây bừa này rồi rửa  
cây bừa kia, để cho lá ngọn và lá gốc trộn  
đều nhau.

Thu hái họ lại từ họ nhỏ đem về ủ trên  
rom, nghĩa là sắp đứng những lá thuốc đó  
đai trên lớp rom trải dưới đất từ hàng 1, rồi  
người ta dùng vàng mà tán hai đầu hàng  
thuốc ấy cho lá nhỏ ép chặt vào nhau.

TINH-ĐẾ  
(Còn tiếp)

**ĐINH CHÁNH:** Trong số báo trước về bài này,  
thư sắp chữ có sơ sót vài chỗ, tưởng đặc giả khi  
xem qua đi sửa giùm rồi.

Tôi xin đính chánh hai chữ *thiệt* lại mà trong bài  
trước đã để lớn đầu là *thiệt* là một giống thuốc lá  
và chữ *hơn* ngày *chờ* cho bớt nắng, xin đọc lại là  
che mới đúng.

**Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES**

de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur  
Sucre en morceaux  
Sirop pur sucre  
Mélasse pour distillerie

**BUREAU à SAIGON**

11, Place Rigault de Genouilly 11

Direction générale à HIỆP HÒA

CHOLON

## NGHĨA VỤ

(Tiếp theo trang 6)

— « Có đâu 1 chị cứ an tâm nghĩ cho khỏe,  
em đã bảo chị không việc gì kia mà. Kia, đốc  
tơ đã vào ».

Bác-sĩ Nam vừa nghe mạch quã tim Thu,  
vừa hỏi : « Sao, trong người có có khỏe  
không ? »

Thu lắc đầu, rồi hỏi bác-sĩ :

— « Thưa bác-sĩ... chừng nào... em mới  
dặng đi... sáng sớm... cho bệnh hơn ? »

Bác-sĩ ngó mọi người, về buổi cảm, rồi  
nói : « Trong một tuần là có thể lành  
mạch như xưa ». Rồi bác-sĩ thăm thì vào tai  
anh Trung : « Bảy giờ thì anh Trung sang hộ  
máu của tôi cho cô Thu đỡ ngực vậy ».

— « Nhưng bác-sĩ đã thử máu trước chưa  
ạ ? » anh Trung hỏi :

— « Rồi, loại máu của tôi thì hợp cho cô  
Thu lắm ».

Sáng máu xong, bác-sĩ xây lại cô Liên dặn  
đò vậy câu rồi ngái bước ra khỏi phòng,

— « Phận sự... nghĩa vụ... Thu lắm nhảm  
nói :

— « Chị nói gì thế, chị Thu ? »

Liên đến bên giường hỏi han,

Thu lại nói dứt đoạn.

— « Không... Mẹ... em... ? »

— « Đã đánh điện tín rồi, có lẽ lát nữa bác  
lên tới. Chị gắng thêm thuốc nữa chị  
nhé, rồi chị chóng khỏi để cùng đi làm phận  
sự với em.. »

Mme CỘNG-MINH

### Maison LIÊN-HOÀ

May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ  
em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises  
và áo bà-ba thêu.

Mme TRƯƠNG CÔNG MỬ

N° 108-110 Lagrandiere

Gần chợ mới Saigon, Tél. 21.780



(Tiếp theo)

— Thưa đi, đã đánh thương nhau, thì phải  
chịu cực với nhau. Nhưng bánh sáp đi thì  
bánh qui phải lại, có vậy mới công bình, chờ  
bánh sáp đi, hoai, mà bánh qui không lại, thì  
bất công. Còn lẽ nghĩa là đều cần ích của con  
người, nhờ giữ lẽ nghĩa con người mới khác  
cầm thú.

— Không chắc !..

— Thưa, chắc lắm.

— Thấy có người, bề mở miệng thì nói lẽ  
nghĩa, mà họ có ra gì đâu.

— Nếu bữa nay họ chưa « ra gì », thì ngày  
mai họ sẽ « ra gì », trời không phụ họ đâu,  
xin đi đứng lo.

Tụi-Mùi cười ngạo, không cãi nữa :

III



ANG bữa sau, mặt trời đã mọc  
rồi mà Tụi-Mùi cũng như Sen,  
hai mẹ con vẫn còn an giấc.

Mỹ giờ đầu thay áo dặng đi  
chợ mua ăn.

Qui ở trong phòng bước ra  
đi chưa xong, mình mặc một cái quần vẫn  
bằng bố xanh cũ mềm với một cái áo thun  
giả có rách sau lưng vài lỗ, cổ quần, khăn  
lông cũng cũ. Thấy chị sửa soạn bàn áo dài  
thì hỏi :

— Chị sửa soạn đi chợ phải hôn ?

— Ờ, đi mua đồ ăn.

— Có liền hay không ?

— Có. Đi đã đưa hỏi hôm.

Trước khi đi, chị kêu giùm thắng Sen  
thực dân dặng em chỉ công việc cho nó làm.

Qui đi xuống nhà dưới kiếm nước rửa mặt.

Mỹ lại dắt đi theo lấy thau nước cho em.

Mỹ đứng gãi nút áo mà coi Qui rửa mặt.  
Mỹ thấy em tuy y phục lam lũ, mặt và tay bị  
nắng tấp nên nám đen, sống hai bên chun  
trắng nõn, móng cắt sát da, lòng bàn tay đỏ  
lôm, móng tay cũng cắt sạch, còn trên đầu thì  
tóc hơi thiệt khỏe. Mỹ nhìn cùng hết rồi vui  
thăm, biết em mình đi làm ăn, dầu không được  
sung sướng, chờ cũng không đến nỗi cực khổ  
vất vả.

Qui lau mặt rồi lấy một cái lược nhỏ trong  
túi quần ra mà chải tóc. Liếc thấy chị đương  
đứng nhìn trần mình thì Qui cười và thô-thức :  
« Chị kêu giùm thắng Sen đây rồi đi chợ đi,  
kéo trâu ».

Mỹ đi lên nhà trên.

Qui thấy chú Tiên đi ngang thì nói : « Chú  
Tiên, bữa nay anh em tôi sẽ phụ với chú mà  
dọn dẹp sân và vườn cho sạch sẽ. Đợi Sen  
đây rồi tôi chia công việc cho mỗi người.  
Chú kiểm cuộc xuống đạo mác đem ra để  
ngoài sân cho sẵn đi, dặng chúng ta ráp làm  
việc ».

Chú Tiên đi lấy khí cụ. Qui đi thẳng ra  
sân, thấy dặng Sen thức đá, đương đi sắt-sử  
trong nhà thì kêu : « Sen a, rửa mặt riết rồi  
ra đây cho qua biểu ».

Chú Tiên ôm ra hai cái cốc với 2 cái mác.  
Sen rửa mặt rồi cũng lộ ra. Qui thấy Sen  
mặc bộ đồ vải trắng thì nói : « Không được.  
Em phải vô thay đồ cũ mà bận. Như không có  
đồ cũ thì bận đồ đã banh cũng được. Làm công  
chờ không phải đã gà bay là đánh bài đâu mà  
bận đồ mới ».

Sen cho quần tở vô, tuy hắt hắt, sống  
không dặng trái lỉnh. Một lát Sen ra lại, bày  
giò mác đồ đã banh sống chun mang quóc. Qui  
biên hồ quóc rồi kêu lại gần mà nói, có chữ



Tiền đứng một bên : « Qua về đây, qua thấy nhà bỏ xấp xỉ; còn từ trước sân ra tới sau vườn thì cỏ mọc lên đến nền nhà chẳng khác nào nhà vô chủ ở trong một miếng đất hoang.

Qua thấy vậy qua đau lòng quá, chịu không được. Người ta thường nói : « Nghề chó sạch, rách cho thom ». Dầu bây giờ anh em mình nghèo đi nữa, mình cũng phải dọn dẹp chỗ ở cho sạch-sẽ tử-tế. Nếu mình có tiền dư, thì mình muốn sắm ba người giúp với chú Tiên mà dọn dẹp trong năm bảy bữa chắc xong. Ngặt anh em mình không có tiền mà muốn người ta, vậy anh em mình phải ra công mà làm, mình làm đủ thì mười bữa hoặc nửa tháng mới rồi cũng được. Em phải ráng mà làm với qua và chú Tiên, làm việc nhà không ai chê cười đâu mà sợ. Bây giờ lo dọn dẹp cái sân cho sạch đã. Nhờ cây bắp khô cho trống, dầy cỏ cho sạch hết rồi giăng dây làm bồn tròn bồn vuông mà trồng bông coi cho vui mắt. Dọn sân rồi, mình dọn mé nhà hẹp để trồng rau, trồng ớt, trồng cải, trồng hành.

Còn sau vườn thì lúc này trời nắng đã chết hết, nhưng còn rất rúc những cây tạp mọc trên-lan. Bứng đi hết những cây này đi, đào gốc cỏ kho cho tuyết giống, dọn dẹp cho trống-rãi bằng-thẳng dựng trời sa mưa mình tưới đầu trồng bắp cho giúp vườn. Vương tre mình cũng phải sửa lại. Trước hết phải rút chẻ gai, đốn gốc mục, đem bùn bồi dài theo mấy hàng tre, đào xuống phía trong cho sâu, lán như vậy tre mới phát. Nay chú Tiên, chương-trình của tôi sắp như vậy đó, cứ do theo đó mà làm đi. Để trồng lúa cho có hue- lợi, hoặc đợi mùa lúa tới thâu lúa ruộng hương hòa rồi tôi sẽ tính tới việc tu-bổ nhà. Phôi, bây giờ ráp làm việc. Sen, em nhớ hết những cây bắp khô mà bỏ đồng lại đi. Việc ấy nhẹ nhàng, em làm được để qua với chú Tiên (cốc-cổ).

Qui nói dứt lời liền lấy một cái cuốc đi thẳng vô thềm nhà rồi bắt từ đó mà cuốc ra. Chú Tiên thấy Qui hăng hái, hề nói thì làm chú chum chím cười, rồi cũng lấy cuốc mà cuốc với Qui.

cầm cuốc mà cuốc cỏ cũng như chú Tiên, liền không thể đứng mà ngó hay bỏ đi chơi được, cực chẳng đã Sen phải lại bám bắp mà nhờ cây bắp khô, mặc dầu lòng không thỏa thích nên làm không sốt sắng, nhờ bắp mà nhờ một tay, cây nào trước là may, cây nào chắt gộc thì tri kéo cù lơ cù dẹt.

Qui dòm thấy thì kêu mà nói :  
« Ê Sen ! làm cho mạnh mẽ chớ, nhờ hai tay thử coi nào ! Làm việc sao mà yếu xệu như con gái vậy ? Con trai thì phải cũng coi nhậm lạ mới được. Mình là thể-thao-gia, mình không được phép làm thẹn cho sắc phục thể-thao chớ ».

Sen vừa giận vừa thẹn, ráp cả hai tay mà cuốc bắp, nhờ lệ làng mạnh mẽ, nhờ đầu bó đó, thân nhỏ cho sạch hết rồi sẽ gom đồng.

Qui thấy lời khiêu khích của mình đã có niệu quả thì gác đầu và ngo chú Tiên mà cười.

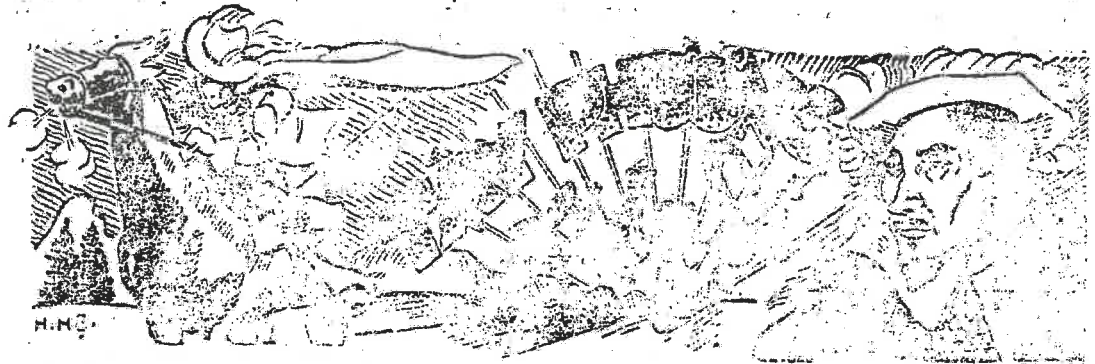
Những tiếng om sòm rần rạc ngoài sân làm cho Túi-Mùi không thể ngủ yên được, bởi vậy bà thức dậy bước ra cửa mà dòm. Bà thấy Sen hề bụi nhờ bắp làm như hạng nông-phu tài ba hực tức, nhưng thấy Qui cũng cuốc cỏ xốc bụi cốt bay lên tung bưng như lục lộ ngoài đường, thì lòng bực tức ấy yên tịnh lần lần, rồi bà ngoe ngoáy bỏ đi rửa mặt.

Mỹ đi chợ về, thấy hai em làm việc thì đứng lại mà coi. Sen nhờ bắp hết rồi, đương gom sắp đồng dựa bờ tre. Chú Tiên với Qui cuốc cũng đã sạch cỏ được gần phân nửa sân vì cỏ mọc trên cát nên dễ cuốc, lại nhờ tiếng nắng cỏ chỉ còn từ khi om từ hôm nên làm không nặng cỏ g lấm. (Còn tiếp)

**DO PHONG GI**

Sinh như mới, đàn ư g, té bại, sưng, ngứa ngấm, mề-dại, ghê-lác. Uống **TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN** của Nhà thuốc « HAY » Cẩn-thơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì khổ. Đàn bà sanh con có phog đến ghê người không đặng, uống dưới phòng sau sanh con nuôi đặng. Mua là 10-5000, khỏi chịu tiền gửi. Giá: 1380. HUYỀN KỲ HẠI.

Cửa mỗi chỗ một Đai-vy.  
Tổ g Đại-lý: Saigon-Anlonco.  
18 Gallieni-Bachgia-Ngoc-Hien.



KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT DO THÂN-VĂN NGUYỄN-VĂN-QUI dịch truyện: Le Vicomte de Bragelonne của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)  
A Hầu-tước đưa bàn tay d u nhiều lần cho mát lại và bóp :  
— Khi này tôi đã cảm ông nói vì y ngài của tôi sẽ rét lại bạc-đạn. Ngay bây giờ, tôi lại bỏ-tên sự sợ, rủa-sợ.

Tôi sợ đưa một cái tin của g lấm đến tai ngài tôi không lỗ.

— Nếu vì cái tin chẳng lành của ngài tôi được thấy một ba tại này, thì cái tin của tôi tức là tin lành. Hoặc nói cho đúng hơn, nếu có ở đây, ba đã thủ hiệp cùng tôi trong quá la người hồ bản đối với ba, thì tôi xin ba hãy gạt lại một bên cái tin của g lấm kia và chỉ coi đến tâm sự của bà cho tôi nghe mà thôi.

— Không, không, thôi lại ngài nên hỏi cho biết cái tin ấy, buộc tôi phải nói, đừng để cho tôi sao lãng vì một tin cảm nào cả, vì tin nọ rất quan hệ lại cơ sinh-lưu đến quyền lợi của ngài.

— Bà là một người nghiêm chỉnh, có trí, lại rất am hiểu cái đời mà ta đang sống đây, cho nên tôi nghe ba lời, tôi lấy tam lạ, tôi lo sợ.

Thế thì chuyện hệ trọng lắm à ?

— Rất hệ trọng, vậy ngài hãy lòng tai nghe Ngài có hay rằng Colbert đã được lãnh chức Giám-đốc tái-chánh không ?

— Co bert, chú lùn Colbert à ? Bộ-thần của Mezarion phải chăng ?

— Phải.

— Vậy thì có chi mà phải khiếp vía ? Chú lùn Colbert mà làm giám-đốc tái-chánh thì gọi là lạ được, chớ nói ghê gớm thì sao nhảm ?

— Trong thế khi một lương nhà mà là Colbert vào chức ấy là bất-quắc đuyên c.

— Trước nơi, tại sao ngài há, chuyện ấy có thật chăng ?

— Có thật, vì chính là Verel nói với tôi.

— Được, Colbert là người của g lấm ? Tại sao, thì cũng nói tin của ngài là tin tôi một chút cho tôi nghe, vì tôi cũng không đời nào tin là đời g lấm. Tôi cũng không tin là đời g lấm, tôi cũng không tin là đời g lấm, tôi cũng không tin là đời g lấm, tôi cũng không tin là đời g lấm.

— Sao ngài dấn em ?

— Tôi nghĩ qua người rằng Quý anh ghét ngài.

— Ghét à ? Thế khi cả đồng hay biết chuyện sao ? Mọi người đều ghét tôi thì tuy nhiên Colbert cũng ghét.

— Song Colbert ghét ngài nhiều hơn người khác.

— Tại sao là phải, tại sao ?

— Colbert lại là người tham-lam.

— Ai lại không tham !

— Những cái thì tham của Colbert không vậy kia !

— Nghĩa là bà muốn nói Colbert sẽ từ địa vị-Giám-đốc đi lần đến chức Tổng-trưởng à ?

— Phải, ngài không lo sợ sao ?

— Thế tôi để gần ba Verel thì được, chớ còn gần nha vua là một chuyện khác, không phải dễ. Nước Pháp này không phải dễ mua như nơi nhà của một nhà tái-chánh đâu ?

— Trên đời thì cái cũng mua được, nếu không dùng vàng mà mua thì người ta dùng chức.

— Bà nói vậy mà bà quên nghĩ rằng tôi đã tốn bạc triệu, song chưa mua lòng bà được.

— Thay gì ngài dùng bạc triệu, ngài cũng hiến cho tôi một cái ái-tình chân thật, một ái-tình độc như, triết-đế, thì tôi đã ưng thuận rồi. Thế thì có phải là trên đời này thứ chi cũng mua được, nếu không đúng thế này thì dùng thế khác?

— Vậy thì theo ý của bà, Colbert đang tìm thế mua chức Tổng-trưởng Tài-hành của tôi? Xin bà an lòng, giả không đủ tiền mua nổi đâu.

— Nhưng nếu người đoạt đi thì sao?

— Chuyện này lại là một chuyện khác. Colbert mà muốn chiếm đoạt địa-vị của tôi không phải dễ, phải qua nhiều ai khó khăn, phải phá nhiều đồn kiên-cố, mới tới tôi.

— Ngài nói đến với ai là ý ngài ám chỉ bạn thân và họ-thân của ngài phải chăng?

— Nhảm.

— Ông D'Eymeris, ông Lyodot, ông Vanin có phải là bạn thân của ngài chăng?

— Ba người ấy đều là bạn thân của tôi, nhưng trong ba người ấy có thể hy-sanh Vanin được. Hai người kia thì tôi không cho ai lòng tôi.

— À, nếu ngài muốn cho người ta không động tới D'Eymeris và Lyodot thì ngay bây giờ ngài phải lo báo chữa cho họ đi.

— Ai có thể hại hai người ấy?

— Vậy ngài có muốn nghe tôi nói chăng?

— Tôi sẵn lòng nghe.

— Sớm mai này, Marguerite cho người mời tôi lại nhà và nói: « Tôi không dám tự mình tìm ông Fouquet. Bà hãy gặp mặt với ngài và báo ngài coi chừng Colbert ».

— Colbert là tình-thân của Marguerite, thế sao Marguerite lại báo như vậy?

— Vì Marguerite còn thương ngài, Marguerite lại nói: « Cách đây hai giờ, Colbert cho tôi hay đã được chức Giám đốc tài chính ». Ngài lại biết rằng Marguerite là chị em bạn của bà D'Eymeris và bà Lyodot. Colbert mới hỏi thăm Marguerite về sự sắc của nhà chồng bà và sự tận tụy đối với ngài như thế nào?

— Tôi rất tin cậy nơi hai người bạn ấy, chỉ có giết họ chết đi thì họ mới không còn tận tụy với tôi.

— Bây giờ Marguerite phải đi tiếp khách, để Colbert lại một mình trong phòng. Ngài

cũng biết Colbert là một người siêng-năng, chăm làm việc, cho nên vừa vắng người, liền rút một cây viết chì trong túi ra, viết mấy dòng chữ trên giấy để sẵn trên bàn, nói về D'Eymeris và Lyodot.

— Nói về chuyện chi?

— Chính tôi đến đây để nói chuyện ấy cho ngài nghe đó.

— Bà Marguerite lấy tờ giấy kia gửi bà đem lại cho tôi à?

— Không phải, nhưng may sao Marguerite lại có một bản sao lục tờ giấy kia.

— Tại sao có chuyện kỳ lạ vậy?

— Kỳ lạ như thế này, ngài lòng tai nghe. Tôi có nói rằng Colbert thấy giấy đề sẵn trên bàn và rút viết chì ra viết trên mảnh giấy nọ. Viết chì kia tức nhiên ruột chì cứng, bề viết tờ trên thì tờ giấy phía dưới còn dấu chữ.

— Rồi sao nữa?

— Colbert xé tờ ở trên mà không tưởng tờ ở phía dưới. Chữ viết ở trên in dấu xuống tờ phía dưới, cho nên mấy dòng chữ kia, Marguerite đọc được, mới cho người mời tôi, biết được tôi là bạn thân của ngài, bèn đưa tờ giấy ấy cho tôi và chỉ chỗ bí-mật trong biệt-thự của ngài cho tôi rõ.

Khi ấy, Fouquet lòng đã bối rối lắm:

— Tờ giấy kia ở đâu?

— Đây nè, ngài lấy đọc cho biết.

Fouquet đọc: « Tên những người thực hiện công nho phải đưa ra phòng tuận tôi: D'Eymeris, bạn của F..., Lyodot, bạn của F..., Vanin... » (Còn nữa)



CIGARETTES  
**JOB**  
SELECTES  
CIE FRANCAISE ANNAMITE DES TABACS CHOLON  
20 CIGARETTES  
Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

# NGÀI MỌI

(Tiếp theo trang 12)

máy, bước đến gốc cây chày, sửa lại nhan đề, rồi hét lên in-ô bằng những tiếng gì tôi chưa từng nghe, quai tay rút lấy cây grom gỗ mà từ lúc ra đi tôi không để ý, cưa lấy cở con rùa đen, ngâm màu phun khắp thân cây và thọc huyết chó con, thò tay chấm máu vẽ vào xung quanh cây những lá bùa, bị quyết của nghề pháp thủy.

Xong thì tay nắm nban, tay khoa grom gỗ, múa, xoay, lui tới, chuyển từ gốc này sang gốc khác, mồm làm đám đọc chú.

Được hơn nửa giờ, vụt hét lên: Y hoai! rồi bằng tay phóng mạnh grom gỗ cắm sâu vào cây chày « Y hoai » nghĩa là « chuyển đi... »

Và la lùng thay, nơi vết thương do cây grom gỗ cắm vào tuôn ra một dòng máu đỏ thẫm... cứa cứa mà chảy... đồng thời, có tiếng rên rĩ từ thân cây đưa ra và cùng một lúc, cánh, lá oán gọi, xoắn xít. Lúc đặt về bên này, lúc ngã về bên khác như phải chịu âm đều đan độn.

Thì Kngau bắt quyết xong, sau một tiếng nổ đánh đóp, khoan ay, mồm hoat ra mà cười, tiếng cười rợn đầu tâm can, dù là kẻ can trường.

Và không lâu...

Cả ông và Nguyễn từ-Quyên, anh Bửu-Trung và tôi thấy rõ ràng một, hai, ba... bốn... năm... mười, không biết bao nhiêu mà kể những cái bóng trắng toát, lúc hồ xóa, hai tay khoanh tròn xuống hạ bộ, lá lướt, phát phơ, hơi hải ma đến trước mắt Kngau, rồi đủ cả như tiếng, nào lay vè, van lơn, cầu khấn, khóc lóc thiết tha, có ý mong ở Kngau một chút lòng tha t.u.

Kngau lặng thinh, lặng thinh...

Và những cái bóng ấy vào cầu khấn, kêu ca...

Ngoài chúng tôi ra, chỉ có rừng cây, gió g suối, con trùng rí rả đều đều được chứng kiến một sự lạ đời của Người và Ma quái!

Chiều hôm ấy, chúng tôi cùng Kngau trở về, đem theo trong cái chai, khi trước dùng đựng rượu cúng, những bình ma bóng quái thu nhỏ lại gần như như hơi khói đục, mờ mờ vọng ra những tiếng than khóc như ri...

## PHƯƠNG THUỐC HO LÃO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lão của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết: chờ cơn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong van... van... thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng tuây hay, khuyển kalcu tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc qua nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại ngay mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia năm mỗi ve uống một tuần thì giá 14p.00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì liền.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn màu ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có cái rõ trong tay). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trừ g. dưới đàm trong phổi ra đại trường: 1 thứ hổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, để:

**Monstieur NGUYỄN-VĂN-SANG**  
Cựu-Hương-giáo lang Tân-Quời  
Boite postale n° 10 (CANTHO) Gởi Ctre Rf  
NOTA. — Th: a nai ông, quý bà! số thuốc dự trữ cuối tháng chow Anam đã hết. Mỗi thuốc mỗi lít năm mỗi ve mức như nước 2p.00 lít là 14p.00. Vay đầu năm Anam mỗi hộp tính 14p.00.

Đến nhà, Kngau khoan bùa trên miệng chai rồi đem trần ở đây sống sấu để chúng thiên niên ma ăn năn bởi ngộ những tội lỗi đã làm.

Bây giờ, cây chày cứ héo, rũ ra, ngày lại ngày ma chết, cả vùng Kiển-Đạ đã vắng bóng giống vô hiu.

Không cần xa xôi gì hơn, Kngau, mang một làm hồn ma rợ, đã làm được một điều làm cảm đến tạo Trời, Đất.

... Mọi người ở Vùng Kiển-Đạ đến nay được sung túc làm ăn không biết có hiệu người đã ra tay cứu vớt họ hay không? ...

15 novembre 1943  
THAI-HỮU-THÀNH